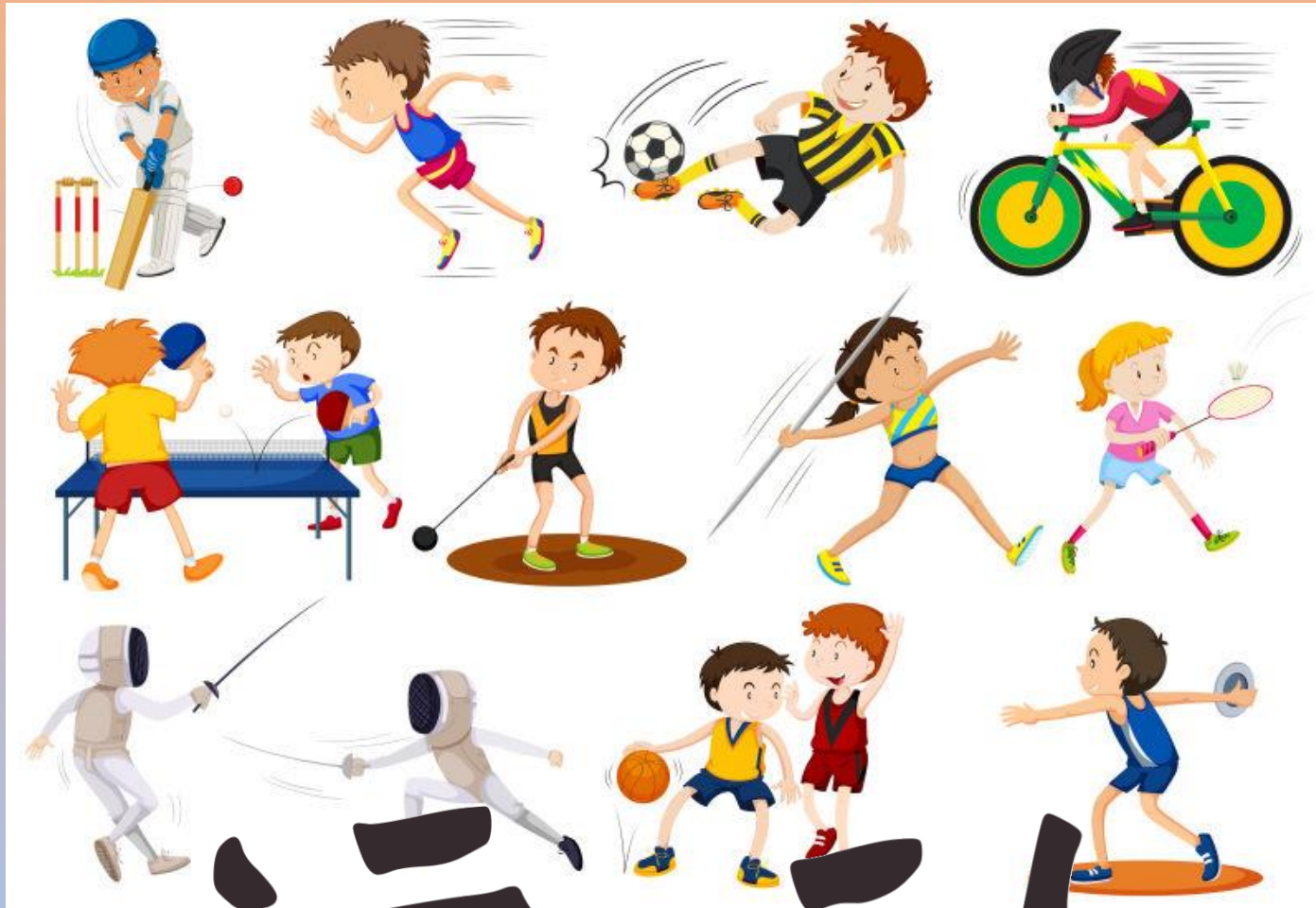


# Learn Chinese Words Through 10 Popular Competitive Sports in China

By [Chineasy](#) | [A Super Chineasian](#)

<https://www.chineasy.com/learn-chinese-words-through-10-popular-competitive-sports-in-china/>



运动

# Game “Wordwall”

- <https://wordwall.net/resource/67022738>

# New vocabulary / 生词

篮 球	lán qiú	basketball
足 球	Zú qiú	football
棒 球	Bàng qiú	baseball
排 球	Pái qiú	volleyball
乒 乓 球	Pīng pāng qiú	Pingpong / Table tennis
网 球	Wǎng qiú	tennis
羽 毛 球	Yǔ máo qiú	badminton
田 径	Tián jìng	track and field
跆拳道	Tái quán dào	Taekwondo
游 泳	Yóu yǒng	swimming

# Basketball 籃球/篮球



籃球/篮球 lán qiú  
basketball

# Football (Soccer) 足球



足球 zú qiú  
football

# Baseball 棒球



棒球 bàng qiú  
baseball

# Volleyball 排球



排球 pái qiú  
volleyball



# Table tennis 乒乓球



乒乓球 pīng pāng qiú  
table tennis



# Table tennis 乒乓球



乒乓球 pīng pāng qiú  
table tennis

# Tennis 網球/网球



網球/网球 wǎng qiú  
tennis



# Badminton 羽毛球



羽毛球 yǔ máo qiú  
badminton



# Track and field 田徑/田徑



田徑/田徑 tián jìng  
track and field



# Taekwondo 跆拳道



跆拳道 tái quán dào  
Taekwondo



# Swimming 游泳



游泳 yóu yǒng  
swimming



